UBND TỈNH THANH HÓA
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: 4559 /SKHCN-BCVT

V/v mời tham gia thực hiện Gói thầu: Tổ chức Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi: Các đơn vị, công ty tư vấn khảo sát

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-KHCN ngày 07/9/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc Phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ "Khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh".

Để có cơ sở lựa chọn chỉ định nhà thầu thực hiện các gói thầu: Khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ gửi đến Quý đơn vị một số nội dung quan tâm sau:

**1. Yêu cầu của các gói thầu:**

- Tên gói thầu: Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2026 theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh.

- Nội dung của gói thầu: Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Giá gói thầu: 101.750.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Bằng chữ: (*Một trăm linh một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**2. Yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu:**

Nhân sự thực hiện gói thầu phải có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của các gói thầu. Nhà thầu phải cung cấp Chủ đầu tư (Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa) báo giá và hồ sơ năng lực có liên quan trước khi hoàn thiện hợp đồng.

Đề nghị các nhà thầu xem xét cho ý kiến về việc tham gia các gói thầu nêu trên và gửi 01 bộ báo giá, hồ sơ năng lực, tài liệu liên quan về Sở Khoa học và Công nghệ (Tầng 6,7 tòa nhà Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh, Đại lộ Nam Sông Mã, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá) ***trước ngày 05/10/2026*** để chủ đầu tư có cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà thầu.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Đơn vị./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trang TTĐT SKHCN (Đăng tải);
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH THANH HOÁ

**Cao Thị Ngọc Hà**

**PHỤ LỤC**

**Dự thảo Hợp đồng**

(Kèm theo công văn số ...../SKHCN-BCVT ngày .../…/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa)

**Dự thảo**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: ..../2026/HĐ-KHCNTH**

**Gói thầu: "Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2026 theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh"**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ:Quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2832/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; Thông báo số 13767/TB-STC ngày 18/12/2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026; Quyết định số 09/QĐ-SKHCN ngày 09/01/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 625/KH-SKHCN ngày 25/12/2025*

*của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030.*

*Căn cứ Kế hoạch ngày 18/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030.*

*Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-KHCN ngày 07/9/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc Phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ "Khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh".*

*Căn cứ Biên bản thương thảo và hoàn thiện hợp đồng Khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh ngày .../ /2026 giữa Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa và Công ty ...;*

*Căn cứ quyết định số ……/QĐ-SKHCN ngày ……. của Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh;*

Hôm nay, ngày …/ …/2026 tại Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa, chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết hợp đồng, gồm có:

**1. Chủ đầu tư (Sau đây gọi là bên A): SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THANH HÓA**

Đại diện Ông:

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 6,7 Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, Đại lộ Nam Sông Mã - Phố Ái Sơn 2 - Phường Hạc Thành - tỉnh Thanh Hóa.

Tài khoản số: 9527.2.1004231 - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

**2. Nhà thầu (Sau đây gọi là bên B): .....**

- Đại diện là: ..... - Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: .....
- Tài khoản: .....
- Tại: .....
- Mã số thuế: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số .....

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG TƯ VẤN VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

**Điều 1. Đối tượng, nội dung hợp đồng**

1. Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ tư vấn được nêu chi tiết trong Phụ lục A "Điều khoản tham chiếu".

2. Nội dung hợp đồng

Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Hồ sơ hợp đồng**

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;

2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;

3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;

4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;

6. Các tài liệu có liên quan.

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên B**

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;

2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B "Nhân sự của nhà thầu" để thực hiện dịch vụ;

3. Nộp báo cáo cho Bên A trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C "Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu";

4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **Điều kiện chung** và **Điều kiện cụ thể** của hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **Điều kiện chung** và **Điều kiện cụ thể** của hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán**

1. Giá trị hợp đồng: 101.750.000 đồng (Bằng chữ: *Một trăm linh một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Giá của hợp đồng đã bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện xong toàn bộ nội dung công việc đã ký kết và các quy định hiện hành.

2. Thanh toán:

Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B sau khi "Báo cáo đánh giá hiện trạng nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh" được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bên B chỉ được thanh toán giá trị khối lượng công việc hoành thành được nghiệm thu và không vượt quá giá trị hợp đồng đã ký kết.

- Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản bàn giao sản phẩm;

+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;

+ Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Hóa đơn tài chính;

+ Văn bản đề nghị thanh toán của bên B;

+ Các file tổng hợp, đánh giá số liệu, hiện trạng kèm theo phiếu khảo sát, tài liệu liên quan;

+ Các tài liệu khác (nếu có).

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

**Điều 6**. **Nguồn kinh phí thực hiện**: Ngân sách nhà nước năm 2026.

**Điều 7. Loại hợp đồng:** Trọn gói.

**Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**Điều 9. Điều khoản chung**

- Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng sẽ được các Bên thực hiện theo quy định hiện hành của văn bản pháp luật về hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi liên quan đến nội dung hợp đồng, một trong hai bên phải thông báo bằng văn bản cho bên kia và tiến hành trao đổi và bổ sung bằng các Phụ lục hợp đồng. Trường hợp gặp khó khăn đột xuất, hai bên cùng nhau bàn bạc tìm hướng giải quyết, trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau.

- Các phụ lục là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này;

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các Bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật;

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 (bốn) bản, bên A giữ 06 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản đều có giá trị pháp lý như nhau./.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN BÊN B** | **ĐẠI DIỆN BÊN A** |
| **GIÁM ĐỐC** | **GIÁM ĐỐC** |

# ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

**Điều 1. Giải thích từ ngữ:**

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.

2. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo Hợp đồng.

3. "Điều kiện chung" viết tắt là **ĐKC**.

4. " Điều kiện cụ thể" viết tắt là **ĐKCT.**

5. "Chủ đầu tư" là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.

6. "Nhà thầu" là tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.

7. "Nhà thầu phụ" là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSĐX.

8. "Ngày hợp đồng có hiệu lực" là ngày được quy định trong **ĐKCT**.

9. "Ngày" là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

10. "Chi phí khác" là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

**Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng**

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

**Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng**

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của Bên B trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên A, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Bên B có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.

2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với Bên A cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

**Điều 4. Bản quyền**

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà Bên B cung cấp cho Bên A.

**Điều 5. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

**Điều 6. Thanh toán**

1. Bên A thanh toán cho Bên B theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.

2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho Bên B theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Bên A thanh toán cho Bên B.

**Điều 7. Giá hợp đồng**

Giá hợp đồng được Bên B và Bên A thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá đề nghị chỉ định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

**Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

**Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng**

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của Bên A hoặc Bên B, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của Bên A và Bên B;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Bên A và Bên B thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Bên A và Bên B chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

**Điều 10. Nhân sự**

1. Bên B phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSĐX trừ trường hợp Bên A có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định thì Bên B phải báo cáo và được sự chấp thuận của Bên A. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Bên A có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Bên A, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, Bên B phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được Bên A chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu.

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

1. Quyền của Bên B:

a) Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;

b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;

c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);

d) Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;

b) Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Bên A tổ chức (nếu có);

d) Phải cam kết khi có yêu cầu của Bên A, Bên B hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Bên A (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;

đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của Bên A;

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

**Điều 12. Nhà thầu phụ**

1. Bên B được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSĐX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Bên B. Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại **ĐKCT** chỉ được thực hiện khi Bên A chấp thuận.

2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng nêu tại **ĐKCT**.

3. Bên B không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSĐX.

4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.

**Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng**

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại **Điều 16 - ĐKC** này, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại **Điều 14 ĐKC** này.

2. Đối với gói thầu tư vấn lập thiết kế, dự toán áp dụng loại hợp đồng trọn gói, Bên B phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, Bên B chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT**.

**Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của Bên B**

1. Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B khi Bên B không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Bên A có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Bên B khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

**Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Bên A**

Bên B có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A khi Bên A không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

**Điều 16. Trường hợp bất khả kháng**

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, Bên A phải xem xét để bồi hoàn cho Bên B các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 ĐKC này.

**Điều 17. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên B và Bên A có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

**Điều 18. Thông báo**

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tuỳ theo ngày nào đến muộn hơn.

**ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

| Điều | Khoản | Nội dung |
|---|---|---|
| 1 | 3 | Chủ đầu tư: **Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hoá** |
| | 4 | Nhà thầu: **.....** |
| | 6 | Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng. |
| 2 | 2 | Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt. |
| 3 | 1 | Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Khi được chấp thuận của hai bên bằng văn bản. |
| 5 | | Loại hợp đồng: Trọn gói |
| 6 | 1 | - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.<br>- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam. |
| 8 | | Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng. |
| 9 | 1 | Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc Bên B: trong vòng 15 ngày. |
| | 2 | Điều chỉnh hợp đồng: theo quy định của pháp luật |

| Điều | Khoản | Nội dung |
|---|---|---|
| 10 | 2 | Thời gian Bên B thực hiện việc thay thế nhân sự: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư. |
| 12 | 1 | Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng |
| | 2 | Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện: Không áp dụng |
| | 4 | Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng |
| 13 | 1 | Mức khấu trừ: 0.2%/ ngày<br>Mức khấu trừ tối đa: 08% giá trị hợp đồng |
| | 2 | Mức đền bù: Không áp dụng |
| 14 | 1 | Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của Bên B: Khi Bên B không bố trí được nhân sự chủ chốt, hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương. |
| 15 | | Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:<br>- Không cung cấp cho Bên B các tài liệu có liên quan đến dự án.<br>- Không cử cán bộ phối hợp với Bên B để theo dõi dự án trong suốt thời gian thực hiện dự án và không phối hợp giải quyết nhanh nhất các đề xuất liên quan đến công tác thực hiện dự án.<br>Chấm dứt hợp đồng do lỗi nhà thầu:<br>- Không thực hiện theo đúng tiến độ của hợp đồng. |
| 17 | 2 | Giải quyết tranh chấp:<br>- Thời gian giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.<br>- Nếu sau 30 ngày hai bên không đạt được thỏa thuận giải quyết thông qua thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa kinh tế thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, các Bên B buộc phải chấp hành và bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến quá trình giải quyết tranh chấp. |
| 18 | 1 | Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: |

| Điều | Khoản | Nội dung |
|---|---|---|
| | | - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hoá: Tầng 6,7 Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, Đại lộ Nam Sông Mã - Phố Ái Sơn 2 - Phường Hạc Thành - tỉnh Thanh Hóa.<br>- Địa chỉ liên lạc của Bên B: ……. |

# PHỤ LỤC

# PHỤ LỤC A - ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

## I. Giới thiệu:

- Tên gói thầu: Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Yêu cầu:

Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Bảo đảm cơ sở khoa học: Nội dung khảo sát được thực hiện theo phương pháp khoa học, thu thập đầy đủ, khách quan và có khả năng kiểm chứng; số liệu được tổng hợp, phân tích làm căn cứ đánh giá hiện trạng và đề xuất các nội dung của Khung kiến trúc số.

+ Phù hợp với quy định: Công tác khảo sát được thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của địa phương về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kiến trúc số, quản lý dữ liệu và an toàn thông tin

+ Phù hợp thực tiễn: Nội dung khảo sát phản ánh đầy đủ hiện trạng tổ chức, hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và nhu cầu chuyển đổi số của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết quả khảo sát là cơ sở để báo cáo đánh giá hiện trạng nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp và định hướng phát triển của tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hoá.

## II. Phạm vi công việc

Tổ chức Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Lập phương án khảo sát.
- Lập các biểu mẫu khảo sát.
- Khảo sát tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp
- Tổng hợp tài liệu, số liệu khảo sát.
- Lập báo cáo kháo sát

# PHỤ LỤC B: NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

| TT | Họ và Tên | Chức danh bố trí trong gói thầu | Trình độ |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

## PHỤ LỤC C: TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU

**** Các báo cáo phải nộp:***

- Báo cáo khảo sát (08 bộ).

- Dữ liệu điện tử nội dung số liệu điều tra, thống kê, thu thập, nhập thông tin, số liệu đánh giá hiện trạng, nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**** Trách nhiệm báo cáo:***

Thực hiện báo cáo, giải trình nội dung số liệu, nghiệp vụ, hiện trạng hạ tầng, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số và nhu cầu ứng dụng, triển khai IoT của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (nếu có)./.